

TỔNG CỤC TIÊU
CHUẨN ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG
Số: 31-TĐC/QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 1992

QUYẾT ĐỊNH

CỦA TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN - ĐO LƯỜNG -
CHẤT LƯỢNG SỐ 31/TĐC-QĐ NGÀY 23 THÁNG 3 NĂM 1992 BAN HÀNH BẢN "QUY ĐỊNH VỀ DẤU VÀ PHIẾU
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(HIỆU CHUẨN) CỦA PHÒNG THỬ NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN"

TỔNG CỤC TRƯỞNG

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN - ĐO LƯỜNG - CHẤT LƯỢNG

- Căn cứ Điều 18, 19, 20 Pháp lệnh Chất lượng hàng hoá ngày 27 tháng 12 năm 1990;
- Căn cứ Nghị định số 327/HĐBT ngày 19-10-1991 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thi hành Pháp lệnh Chất lượng hàng hoá;
- Căn cứ quy định về công nhận phòng thử nghiệm ban hành theo Quyết định số 837/QĐ ngày 23-12-1991 của Ủy ban Khoa học Nhà nước;
- Căn cứ quy định về nội dung, thủ tục công nhận phòng thử nghiệm ban hành theo Quyết định số 10/TĐC-QĐ ngày 17-01-1992 của Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng cục TC-ĐL-CL được Nhà nước giao trong Nghị định số 22/HĐBT ngày 8-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng;
- Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đo lường,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy định về dấu và phiếu kết quả thử nghiệm (hiệu chuẩn) của phòng thử nghiệm được công nhận".

Điều 2. Các ngành, các địa phương, các cơ sở và các cơ quan quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng phải theo đúng Quy định này trong việc công nhận phòng thử nghiệm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quy định này.

QUY ĐỊNH

VỀ DẤU VÀ PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM (HIỆU CHUẨN) CỦA PHÒNG THỬ NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

(Ban hành theo Quyết định số 31-TĐC/QĐ ngày 23-3-1992

của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng)

1. Dấu của phòng thử nghiệm được công nhận

1.1. Mỗi phòng thử nghiệm được công nhận được sử dụng dấu chuyên dùng theo số hiệu ghi trong quyết định công nhận của Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng.

1.2. Dấu chuyên dùng của phòng thử nghiệm được công nhận dùng để xác nhận trách nhiệm về mặt kỹ thuật đối với các phép thử (hiệu chuẩn) được công nhận và chỉ được sử dụng để đóng lên phiếu kết quả thử nghiệm hoặc biên bản thử nghiệm (hiệu chuẩn) bên cạnh chữ ký của cán bộ phụ trách có thẩm quyền.

Dấu cũng có thể dùng để đóng lên các vật niêm phong mẫu thử theo yêu cầu cần bảo quản hoặc lưu giữ mẫu.

Nội dung và hình thức của dấu cũng có thể được dùng làm ký hiệu đặc trưng cho phòng thử nghiệm. Khi đó kích thước các chi tiết của dấu có thể lớn hơn hay bé hơn theo cùng một tỷ lệ so với quy định.

1.3. Nội dung và hình thức dấu theo phụ lục 1

Dấu gồm 3 phần. Phần trên là số thứ tự công nhận ghi trong quyết định của Tổng cục. Giữa in chữ VILAS biểu thị các phòng thử nghiệm (hiệu chuẩn) được công nhận của Việt Nam. Phần dưới là ký hiệu khu vực theo phân cấp quản lý của Tổng cục (I, II...).

1.4. Căn cứ vào quyết định công nhận của Tổng cục, cơ quan đánh giá (Trung tâm đo lường, các Trung tâm TC-ĐL-CL khu vực) chịu trách nhiệm chế tạo và cấp phát dấu theo phân cấp trong quy định về nội dung, thủ tục công nhận phòng thử nghiệm của Tổng cục.

Dấu phải được chế tạo thống nhất theo đúng mẫu thiết kế chi tiết của phụ lục 1.

1.5. Mỗi phòng thử nghiệm được công nhận phải chỉ định một cán bộ chịu trách nhiệm bảo quản, sử dụng dấu, cán bộ này chỉ được đóng dấu lên phiếu kết quả thử nghiệm hoặc biên bản thử nghiệm (hiệu chuẩn) đối với những phép thử (hiệu chuẩn) được công nhận và khi đã có chữ ký của cán bộ phụ trách có thẩm quyền.

2. Phiếu kết quả thử nghiệm (hiệu chuẩn)

2.1. Phiếu kết quả thử nghiệm (hiệu chuẩn) (gọi tắt là phiếu kết quả) của phòng thử nghiệm được công nhận là hình thức thông báo cho khách hàng về kết quả thử nghiệm (hiệu chuẩn), hình thức thể hiện sự bảo đảm về mặt kỹ thuật đối với các phép thử (hiệu chuẩn) đã được công nhận.

2.2. Cơ sở để cấp phiếu kết quả thử nghiệm (hiệu chuẩn) là biên bản thử nghiệm (hiệu chuẩn). Số hiệu biên bản tương ứng phải được ghi vào sổ theo dõi việc sử dụng (phụ lục 4).

2.3. Phiếu kết quả được in trên giấy trắng khổ A4. Nội dung, hình thức trình bày phiếu kết quả theo phụ lục 2. Trường hợp mặt bảng kết quả không đủ ghi hết số liệu có thể đính kèm theo các trang phụ theo mẫu phụ lục có thể.

2.4. Cách ghi phiếu kết quả quy định như sau:

a) Phần đầu của phiếu ghi tên phòng thử nghiệm, tên cơ sở chủ quản, số hiệu theo quyết định công nhận của Tổng cục TC-ĐL-CL, địa chỉ và số điện thoại của phòng thử nghiệm.

b) Số phiếu được ghi bắt đầu bằng một chữ cái in hoa theo thứ tự A, B, C... chữ cái này chỉ một nhóm phiếu được giao cho bộ phận hoặc cá nhân nào đó của phòng thử nghiệm. Tiếp theo là số thứ tự của phiếu (01, 02...). Sau số thứ tự là hai chữ số cuối cùng của năm cấp phiếu. Giữa các nhóm chữ và số được ngăn cách bằng một dấu chấm (.), ví dụ A. 01.90; B.15.91...

c) Ký hiệu của mẫu thử là ký hiệu do nhà sản xuất ghi khắc trên mẫu thử hoặc do chính phòng thử nghiệm quy định và ghi trên mẫu thử.

d) Phần đặc trưng kỹ thuật chỉ cần ghi những đặc trưng chủ yếu.

e) Phần nhận xét kết quả thử nghiệm: ghi nhận xét và những thông tin chung cần chú ý về kết quả thử nghiệm.

f) Phần kết quả thử nghiệm (hiệu chuẩn) ở mặt sau của phiếu thử nghiệm ghi lần lượt tên các phép thử (hiệu chuẩn) đã tiến hành và kết quả tương ứng. Cột căn cứ để thử nghiệm (hiệu chuẩn) ghi rõ số hiệu, tên các tiêu chuẩn hoặc văn bản pháp quy kỹ thuật đã lấy làm cơ sở để tiến hành phép thử (hiệu chuẩn). Nếu ghi xong kết quả vẫn chưa hết bảng phải gạch một gạch chéo trên phần giấy còn lại.

g) Trường hợp có trang phụ:

- Góc trái của mỗi trang phụ ghi lại số phiếu kết quả, ví dụ A. 08.91. Góc phải ghi số thứ tự trang trên tổng số trang, bắt đầu từ số 03, ví dụ 03/05;
- Ở trang cuối cùng, sau khi ghi xong kết quả vẫn chưa hết bảng phải gạch một gạch chéo trên phần giấy còn lại;
- Ở mỗi góc phải phía dưới của trang phụ phải đóng dấu chuyên dụng của phòng.
- Ở góc phải phía dưới của trang phụ cuối cùng, ngoài dấu chuyên dùng ra phải có chữ ký của phụ trách phòng.

h) Những nội dung ghi vào phiếu kết quả phải được đánh máy hoặc viết rõ ràng, sạch đẹp; không viết tắt, tẩy xoá. Tên, ký hiệu đơn vị, các giá trị đại lượng và giá trị sai số phải theo đúng các quy định về đơn vị, về cách trình bày kết quả đo và thử nghiệm.

2.5. Cán bộ phụ trách có thẩm quyền của phòng thử nghiệm được công nhận chịu trách nhiệm soát xét lần cuối cùng các nội dung ghi trên phiếu kết quả, ký tên vào góc phải phần cuối của phiếu và góc phải phần cuối của trang phụ cuối cùng.

2.6. Mỗi phòng thử nghiệm được công nhận phải có sổ và chỉ định một cán bộ chịu trách nhiệm bảo quản, theo dõi việc cấp phát, sử dụng phiếu kết quả. Nội dung sổ theo phụ lục 4.

3. Quản lý và kỷ luật đối với việc sử dụng dấu và phiếu kết quả thử nghiệm (hiệu chuẩn)

3.1. Chỉ những phòng thử nghiệm được công nhận mới được sử dụng dấu và phiếu kết quả theo quy định này.

3.2. Các phòng thử nghiệm được công nhận không được sử dụng dấu và phiếu kết quả ngoài các mục đích đã quy định ở mục 1.2 và 1.3.

3.3. Cán bộ phụ trách có thẩm quyền của phòng thử nghiệm được công nhận và người đứng đầu cơ sở có phòng thử nghiệm phải chịu trách nhiệm cuối cùng về việc sử dụng dấu và phiếu kết quả thử nghiệm (hiệu chuẩn).

3.4. Tùy theo mức độ và hậu quả gây ra do vi phạm các quy định về dấu và phiếu kết quả thử nghiệm (hiệu chuẩn) tổ chức hoặc cá nhân có liên quan phải bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy tố trước pháp luật.

Phụ lục 1

I - Hình thức và nội dung dấu của phòng thử nghiệm được công nhận